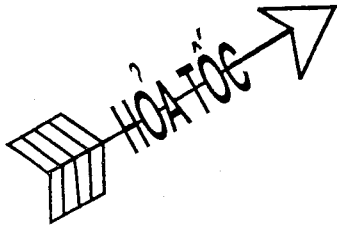


GIẤY MỜI



Kính gửi:.....
.....

Thực hiện Chương trình công tác của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam làm việc tại tỉnh về Dự án: Vì một thế giới đảm bảo quyền trẻ em và bình đẳng giới cho trẻ em gái, tập trung vào việc thúc đẩy hệ thống chăm sóc, giáo dục an toàn và thân thiện với trẻ em tại Lai Châu và Kon Tum, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng kính mời đồng chí dự buổi làm việc với đại diện lãnh đạo Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

1. Thành phần:

- Thường trực UBND tỉnh;
- Đại diện Lãnh đạo các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Ngoại vụ; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.

2. Nội dung:

Giới thiệu và xin ý kiến vào Dự án: Vì một thế giới đảm bảo quyền trẻ em và bình đẳng giới cho trẻ em gái, tập trung vào việc thúc đẩy hệ thống chăm sóc, giáo dục an toàn và thân thiện với trẻ em tại Lai Châu và Kon Tum.

(Gửi kèm đề cương chi tiết dự án)

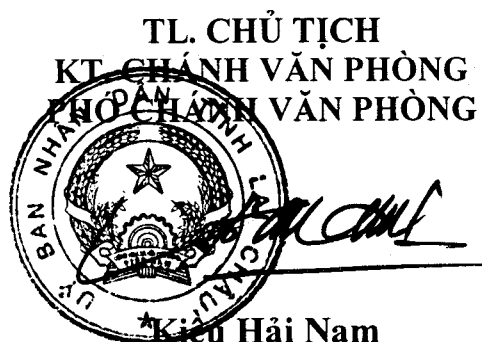
3. Thời gian: ½ ngày, bắt đầu từ 14 giờ 00, thứ Sáu, ngày 14/4/2017.

4. Địa điểm: Phòng họp UBND tỉnh, Tầng 3, Nhà B, Khu Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh.

Thừa lệnh Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh kính mời đồng chí tới dự đúng thời gian và thành phần./.

Nơi nhận:

- Như thành phần;
- TT. THCB; Phòng QTTV;
- Lưu: VT, VX.



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

DỰ ÁN

**“VÌ MỘT THẾ GIỚI ĐẢM BẢO QUYỀN TRẺ EM VÀ BÌNH ĐẲNG CHO
TRẺ EM GÁI, TẬP TRUNG VÀO VIỆC THÚC ĐẨY HỆ THỐNG CHĂM
SÓC, GIÁO DỤC AN TOÀN VÀ THÂN THIỆN VỚI TRẺ EM TẠI LAI
CHÂU VÀ KON TUM”**

Hà Nội, tháng 1 năm 2017

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án : Vì một thế giới đảm bảo quyền trẻ em và bình đẳng cho trẻ em gái, tập trung vào việc thúc đẩy hệ thống chăm sóc, giáo dục an toàn và thân thiện với trẻ em tại Lai Châu và Kon Tum

2. Tên nhà tài trợ: Cơ quan Hợp tác và Phát triển Bỉ thông qua Tổ chức Plan Bỉ

3. Cơ quan chủ quản/Chủ dự án: Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam

a) Địa chỉ liên lạc: 39 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội

b) Điện thoại: 84-4-3972 0252

Fax: 84-4-3971 3143

4. Đối tác/cơ quan đồng thực hiện:

- Tổ chức Plan Việt Nam
- Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng (Live&Learn)

5. Thời gian dự kiến thực hiện dự án: 60 tháng, từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2021

6. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

7. Tổng vốn của dự án (vốn viện trợ): 2.293.298 EUR, tương đương 55.171.000.000 đồng, trong đó được phân bổ cho các đối tác thực hiện như sau:

-Hội LHPN Việt Nam: 36.461.000.000 VNĐ (bao gồm chi phí cho các hoạt động tiến hành tại cấp Trung ương và 2 huyện dự án.

-Live&Learn: 6.846.176.153 VNĐ

-Plan Việt Nam: 11.863.870.551 VNĐ

8. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của dự án

8.1.Mục tiêu tổng quát: Tạo ra một môi trường an toàn cho mọi trẻ em tại vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số được phát triển một cách toàn diện; trẻ em có kỹ năng thích ứng, ứng phó với những rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường năng lực và sự tham gia của cha mẹ, cộng đồng, chính quyền địa phương.

8.2.Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu cụ thể 1: Trẻ em dân tộc 0-8 tuổi tại tỉnh Kon Tum và Lai Châu được phát triển trong môi trường an toàn và kích thích phát triển thông qua tiếp cận chăm sóc giáo dục trẻ thơ, giáo dục mầm non-tiểu học có chất lượng và sự tham gia của cộng đồng và lãnh đạo địa phương.

- Mục tiêu cụ thể 2: Trẻ em tại các trường cấp 1, 2 (từ 6 tuổi trở lên) được học trong môi trường an toàn hơn thông qua nâng cao năng lực và sự tham gia của cộng đồng trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

Chủ Dự án ký tên và đóng dấu

Ngày tháng năm

Đại diện Bên tài trợ ký tên và đóng dấu

Ngày tháng năm

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT DỰ ÁN

1. Bối cảnh và sự cần thiết của dự án

1.1. Mô tả tóm tắt vai trò, vị trí và sự cần thiết của dự án trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của Hội LHPN Việt Nam

Giáo dục trẻ thơ (GDTT): GDTT là một trong những thách thức lớn nhất hiện nay. Học tập và phát triển toàn diện trẻ thơ từ khi mới sinh được xác định là một ưu tiên ở Việt Nam và được Tổ chức Plan và các nhà quản lý lựa chọn thực hiện can thiệp thông qua tiếp cận toàn diện. Bao gồm, giáo dục trẻ nhỏ chính quy và không chính quy, vệ sinh, dinh dưỡng và sức khỏe. Tất cả những can thiệp này sẽ tạo nền tảng cho khởi đầu cuộc sống tốt đẹp, cho sự phát triển toàn diện của trẻ em và vì lợi ích tương lai của cộng đồng. Tiếp cận này cũng được phản ánh trong mục tiêu 4 - Phát triển bền vững (SDG) về giáo dục và được xác định rõ hơn trong mục tiêu 4.2: "Đến năm 2030, đảm bảo rằng tất cả trẻ em gái và trai được tiếp cận chăm sóc phát triển trẻ thơ và giáo dục mầm non có chất lượng để sẵn sàng chuyển tiếp lên giáo dục tiểu học".

Nhiều khảo sát và chiến lược khác nhau chỉ rõ rằng tiếp cận toàn diện về GDTT ở vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam là cần thiết. Có nghĩa là mục tiêu giáo dục cần được phối hợp chặt chẽ với chế độ dinh dưỡng, vệ sinh và sức khỏe để mang lại thay đổi bền vững để trẻ em, để các em có thể phát triển đầy đủ tiềm năng của mình.

Chất lượng Giáo dục: tất cả các phân tích đã cho thấy nhiều tiến bộ đã được thực hiện trong tiếp cận giáo dục tại phần lớn các quốc gia, thường chi phí nhiều cho chất lượng. Nhưng một nghiên cứu năm 2013 của Plan Bỉ đã cho thấy rằng các nhà tài trợ - bao gồm cả chính phủ Bỉ - đã đầu tư không nhiều cho giáo dục, và Plan Bỉ đã quyết định đầu tư vào giáo dục chất lượng cao theo nhiều cách khác nhau. Plan Bỉ tin rằng đầu tư vào giáo dục chất lượng cao, tập trung vào trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em gái, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em khuyết tật) sẽ giúp cải thiện cuộc sống và tạo ra sự thay đổi lâu dài cho cộng đồng, và sẽ bảo đảm trẻ em có cơ hội phát triển tiềm năng của mình. Tiếp cận này phản ánh trực tiếp trong SDG 4.

Ở Việt Nam, chất lượng giáo dục sẽ chú trọng nâng cao kiến thức, kỹ năng để thích nghi với biến đổi khí hậu và chuẩn bị tốt để ứng phó với rủi ro thiên tai.

1.2. Khái quát các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện bằng những nguồn vốn khác nhau nhằm mục đích hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan của đơn vị đề xuất dự án.

Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động vì bình đẳng giới và sự phát triển của phụ nữ. Hội có hệ thống tổ chức và mạng lưới thành viên rộng khắp trong cả nước. Một trong ba nhiệm vụ trọng tâm của Hội nhiệm kỳ 2017 – 2022 là “Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc”.

Các chương trình, dự án đã được Hội triển khai trong thời gian vừa qua

TT	Tên chương trình, dự án, đề án	Giai đoạn	Nguồn
	Đề án Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt	2010 – 2015	Ngân sách NN

	Đề án Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất	2014 - 2020	Ngân sách NN
	Dự án 3 “Hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững” (thuộc Đề án 279 của Chính phủ)	2014 - 2020	Ngân sách NN
	Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”	2017 - 2022	Ngân sách NN
	Dự án Vệ sinh cộng đồng dựa trên kết quả đầu ra	2012 - 2016	Tổ chức Đông Tây hội ngộ
	Dự án hợp tác thực hiện Chương trình giáo dục cha mẹ trong chăm sóc phát triển trẻ thơ	2013 - 2016	Tổ chức Plan Việt Nam
	Dự án Tăng cường năng lực cho phụ nữ trong ứng phó với biến đổi khí hậu: nâng cao quyền năng cho phụ nữ cộng đồng trong ứng phó với rủi ro thiên tai”	2014 - 2016	UN Women

2. Khái quát những vấn đề cần giải quyết trong phạm vi của dự án đề xuất

Trong giai đoạn 2017 -- 2021, dự án sẽ tập trung hỗ trợ giải quyết hai nội dung sau:

Nội dung 1: Trẻ em (0-8 tuổi) có quyền được hưởng giáo dục và chăm sóc chất lượng để đảm bảo chuyển tiếp thành công lên tiểu học. Đạt được điều này cần có sự thay đổi từng bước của nhiều thành phần tham gia liên quan tới giáo dục mầm non, tiểu học và chăm sóc phát triển trẻ thơ. Hội LHPN Việt Nam, tổ chức Plan sẽ thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức cho cha mẹ và cộng đồng. Dự án cũng sẽ hỗ trợ chính quyền địa phương (cấp xã, cấp Bộ) trong phối hợp với các tổ chức khác để nâng cao chất lượng dạy học ở các trường mầm non. Những thành công trong vùng dự án sẽ được nhân rộng thông qua vận động chính sách và chia sẻ trao đổi với Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung 2: Học sinh tiểu học và THCS (từ 6- 15 tuổi) được học tập an toàn trong môi trường mà các em được trang bị nhận thức, kiến thức, cùng cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai. Hội LHPN Việt Nam, tổ chức Plan, Trung tâm Sống và Học tập vì môi trường và cộng đồng (Live & Learn) sẽ trao quyền cho trẻ em, nâng cao nhận thức và hỗ trợ chính quyền địa phương (trường học, Sở, Bộ Giáo dục-Đào tạo), đồng thời vận động chính sách dựa trên bằng chứng để nhân rộng tiếp cận và đạt quy mô lớn nhất.

3. Nêu rõ những đối tượng thụ hưởng trực tiếp của dự án đề xuất

- Cán bộ Hội LHPN các cấp;
- Cha mẹ có con từ 0 – 15 tuổi trong vùng dự án và các tỉnh mở rộng;
- Trẻ em từ 0 – 15 tuổi trong vùng dự án;
- Lãnh đạo, cán bộ chính quyền các cấp và ngành chức năng;

- Hội viên, phụ nữ, người dân cộng đồng

4. Cơ sở đề xuất nhà tài trợ

4.1. Tính phù hợp của mục tiêu dự án với chính sách và định hướng ưu tiên của nhà tài trợ.

4.1.1. Mức độ phù hợp

Tóm tắt khuyến nghị của DGD:

1. Liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững (SDGs)
2. Thiếu TOC trong khung chiến lược hợp tác (JSF)
3. Chưa gắn kết với hợp tác chính phủ và với các chiến lược riêng của Việt Nam

Thực hiện khuyến nghị trong chương trình:

1. Mục tiêu cụ thể 1 hướng trực tiếp tới mục đích 2 của SDG 4.
Mục tiêu cụ thể 2 hướng trực tiếp tới mục đích 7 của SDG 4 và nhằm mục đích 3 của SDG 13.
2. Trong khi đối thoại, DGD đồng ý rằng "các format của JSF không thực sự làm rõ mối quan hệ với chính quyền địa phương hoặc các nhà tài trợ khác; điều này sẽ phản ánh trong chương trình riêng lẻ. ToC sẽ làm rõ điều này ". Plan đã phát triển TOC riêng của mình trong thời gian dài (được mô tả ở trên).
3. Plan và các đối tác rất phù hợp với chiến lược phát triển của chính phủ Việt Nam. Mở rộng các dịch vụ GDMN cho vùng khó khăn là một ưu tiên mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam trong những năm gần đây.

Chương trình này chủ yếu dựa vào:

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục quốc gia (EDSP 2011-2020), trong đó, ưu tiên đáp ứng nhu cầu xã hội như là một mục tiêu giáo dục và kêu gọi tăng cơ hội học tập cho người học khác nhau, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em khuyết tật
- Giáo dục phổ cập mầm non cho trẻ em cho trẻ 5 tuổi (2010-2015) yêu cầu giáo dục phù hợp văn hóa cho tất cả trẻ em thông qua điều chỉnh chương trình giảng dạy phù hợp với tình hình địa phương bao gồm cả ngôn ngữ và các đặc tính dân tộc. Do thiếu nguồn lực tài chính, kỹ thuật và thiếu khung chính sách GDMN toàn diện, Việt Nam phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trong việc đảm bảo một quá trình chuyển tiếp lên trường tiểu học cho trẻ em dân tộc thiểu số. Đây là lý do tại sao Plan và HPN đã quyết định không chỉ giải quyết về giáo dục mầm non mà sẽ triển khai tiếp cận toàn diện hơn bao gồm cả chăm sóc và phát triển.
- Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) về biến đổi khí hậu năm 2009.
- Kế hoạch hành động quốc gia về giảm nhẹ rủi ro thiên tai (DRR) và biến đổi khí hậu (CCA) Giáo dục tại trường học (2011-2020). Mục tiêu chung của Kế hoạch quốc gia này là trang bị cho giáo viên và học sinh có kiến thức, kỹ năng và nguồn lực để có thể chuẩn bị và ứng phó tốt với tác động của thiên tai. Các mục tiêu cụ thể của kế hoạch này là 1) tích hợp kiến thức DRR và CCA vào chương trình giảng dạy nhằm nâng cao nhận thức cho các nhà quản lý giáo dục, giáo viên và sinh viên về DRR và CCA; 2) xây dựng năng lực của giáo viên và

học sinh về phòng ngừa và giảm nhẹ; 3) xây dựng các mô hình "trường học an toàn trong khu vực dễ có nguy cơ.

Plan và các đối tác cũng rất phù hợp cho hợp tác của Bỉ tại Việt Nam như chương trình này sẽ gián tiếp tăng cường quản trị tốt ở cấp địa phương với sự tham gia, củng cố và nâng cao vị thế của chính quyền địa phương (xã).

Ngoài ra, phân tích về Việt Nam vẫn cần phải được tăng cường về một số vấn đề giáo dục để trẻ em tham gia nhiều hơn vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước mình (Tài liệu của Bỉ về những nước có thu nhập trung bình).

4.1.2. Hiệu quả

Tóm tắt khuyến nghị của DGD:

1. Mô tả tiếp cận giới vẫn chưa tốt (đối với lĩnh vực nông nghiệp và y tế).
2. Phân tích rủi ro cần phải được mô tả tốt hơn trong các chương trình.

Thực hiện khuyến nghị trong chương trình:

1. DGD đã nêu rõ trong phân tích đánh giá là so với ngành y tế và nông nghiệp thì giáo dục mô tả cách tiếp cận giới tốt hơn.

Giới là một trong những chủ đề xuyên suốt trong chiến lược của Plan. Trong Chiến lược của Plan toàn cầu có chiến dịch trao quyền cho trẻ em gái ("Bởi vì em là con gái") Plan tại Việt Nam cố gắng để chấm dứt bất bình đẳng giới và thúc đẩy quyền của trẻ em gái. HPN là cơ quan ủng hộ bình đẳng giới ở Việt Nam và đó là một trong những lý do chính mà Plan đang hợp tác với HPN trong cả hai mục tiêu.

Các chương trình Plan có thể tiếp cận giới theo nhạy cảm về giới và tích cực (gender-sensitive and a gender-positive approach)

Trong cả hai mục tiêu, chương trình sẽ tập trung vào việc tiếp cận bình đẳng trong chăm sóc, giáo dục và các hoạt động ngoại khóa cho trẻ em trai và trẻ em gái. Trong mảng GDTT, sẽ có sự tham gia của các ông bố và họ sẽ đóng vai trò tích cực trong việc nuôi dạy con (điều này sẽ là một nội dung quan trọng trong các cuộc thảo luận nhóm cha mẹ). Nếu có thể, chỉ số sẽ được chia theo giới tính, để phản ánh tốt hơn sự tiến bộ về giới.

2. Một phân tích rủi ro đã được mô tả ở trên, liên quan đến rủi ro bên ngoài kết hợp với bối cảnh Việt Nam nói chung và rủi ro liên quan đặc biệt hơn với cách tiếp cận ToC (rủi ro liên quan đến con người).

4.2. Phân tích lý do lựa chọn và lợi thế của nhà tài trợ về công nghệ, kinh nghiệm quản lý, tư vấn chính sách thuộc lĩnh vực được tài trợ

Phát triển trẻ thơ và Quản lý rủi ro thiên tai đã được Plan Bỉ và Plan Việt Nam lựa chọn trong chương trình chiến lược của mình trong giai đoạn 2014-2027. Việt nam cũng được Plan Bỉ lựa chọn là một trong 4 nước ưu tiên, tiếp cận nguồn hỗ trợ tài chính từ chính phủ Bỉ (DGD). Nhóm trẻ em dân tộc thiểu số vẫn là đối tượng trọng tâm của các chương trình Plan hỗ trợ tại Việt Nam hiện nay.

Plan có nhiều kinh nghiệm trong việc triển khai và hỗ trợ kỹ thuật cho các đối tác của mình thực hiện các can thiệp của hai chương trình này, mang lại nhiều thay đổi tích cực trong đời sống của trẻ em, của người dân cộng đồng vùng dân tộc thiểu số, cụ thể:

- Tăng đáng kể tỷ lệ trẻ nhập học và tỷ lệ chuyên cần tại các trường mầm non và tiểu học
- Cha mẹ tham gia tích cực trong các hoạt động hỗ trợ nhà trường mầm non, tiểu học trong nỗ lực cải thiện chất lượng học/day và chăm sóc trẻ
- Giáo viên có kỹ năng và thực hành các sáng kiến cải thiện chất lượng dạy/học phù hợp với trẻ em dân tộc thiểu số
- Môi trường học tập ở trường mầm non, tiểu học được cải thiện, trở nên thân thiện với trẻ, với văn hóa địa phương
- Một số mô hình tiến bộ như đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại nhà trường; áp dụng chương trình giáo dục phù hợp với trẻ em dân tộc thiểu số đã và đang được các cấp quản lý giáo dục áp dụng, nhân rộng.
- Trẻ em, cha mẹ, giáo viên, người dân và chính quyền địa phương trong cộng đồng được nâng cao nhận thức và kỹ năng trong phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai thông qua chương trình giáo dục lồng ghép về phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu tại trường học và cộng đồng.
- Giảm thiểu những tổn thất về người và tài sản khi có thiên tai xảy ra nhờ nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm và trang thiết bị trong ứng phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Môi trường học tập được cải thiện và an toàn hơn khi có thiên tai thông qua áp dụng mô hình trường học an toàn với 03 tiếp cận: (i) cơ sở vật chất an toàn; (ii) quản lý thiên tai trường học; (iii) giáo dục phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu tại trường và cộng đồng.

Dự án này sẽ được thực hiện trên cơ sở kế thừa những kết quả đã đạt được nói trên, tập trung đẩy mạnh phối hợp đa ngành hướng tới sự bền vững ổn định các can thiệp của chương trình và khả năng nhân rộng trên qui mô lớn (cấp tỉnh, quốc gia)

4.3. Các điều kiện ràng buộc theo quy định của nhà tài trợ (nếu có) và khả năng đáp ứng các điều kiện này của phía Việt Nam.

Hội LHHPNVN bố trí đủ nguồn lực đã cam kết để quản lý và triển khai thực hiện các hoạt động của dự án.

Dự án sẽ thực hiện theo các quy định của chính phủ Việt Nam, Plan International và Hội LHHPN Việt nam. Những quy định này sẽ được cụ thể hóa bằng một quy chế quản lý và hoạt động dự án nhằm tăng cường vai trò làm chủ của cơ quan tiếp nhận và thực hiện dự án, vai trò hỗ trợ của tổ chức Plan, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Việt Nam và hài hoà với một số quy định của tổ chức Plan và nhà tài trợ. Các quy định đó phù hợp với điều kiện hợp tác với Plan và phía cơ quan tiếp nhận dự án hoàn toàn có khả năng đáp ứng và thực hiện.

5. Các mục tiêu của dự án

5.1. Mục tiêu tổng quát

Tạo môi trường an toàn cho mọi trẻ em tại vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số được phát triển toàn diện; trẻ em có kỹ năng thích ứng, ứng phó với những rủi ro thiên

tai và biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường năng lực và sự tham gia của cha mẹ, cộng đồng, chính quyền địa phương.

5.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu 1: Trẻ em dân tộc 0-8 tuổi tại tỉnh Kon Tum và Lai Châu được phát triển trong môi trường an toàn và kích thích phát triển thông qua tiếp cận chăm sóc giáo dục trẻ thơ, giáo dục mầm non-tiểu học có chất lượng và sự tham gia của cộng đồng và lãnh đạo địa phương.

- Chỉ số 1: Chỉ số phát triển của trẻ ở xã dự án (% trẻ 36-59 tháng được quan sát phát triển ít nhất 3/4 lĩnh vực: đọc-tính toán, thể chất, tình cảm xã hội và học tập);

- Chỉ số 2: Tỷ lệ trẻ lớp 2 đạt chuẩn môn TV và môn toán ở các xã dự án

- Chỉ số 3: Tỷ lệ trẻ thấp còi (dưới 5 tuổi) trong các xã dự án

Mục tiêu 2: Trẻ em tại các trường cấp 1, 2 (từ 6 tuổi trở lên) được học trong môi trường an toàn hơn thông qua nâng cao năng lực và sự tham gia của cộng đồng trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

Chỉ số 1: % Các trường học trong khu vực dự án có xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai tại trường

6. Các kết quả chủ yếu của dự án theo hợp phần hoạt động và các chỉ số kết quả

Dự án bao gồm hai hợp phần: hợp phần về giáo dục trẻ thơ và hợp phần về quản lý rủi ro thiên tai.

A. Hợp phần về giáo dục trẻ thơ

(1) Kết quả 1: Hội Liên hiệp phụ nữ áp dụng hiệu quả mô hình can thiệp GDTT có chất lượng tại cộng đồng

Chỉ số 1.1(A): Tăng số lượng Hội Phụ nữ tỉnh/thành phố có lồng ghép mô hình GDTT vào chương trình hoạt động

Chỉ số 1.2 (A): Tăng số lượng các Nhóm cha mẹ do Hội Phụ nữ quản lý

Nhóm hoạt động:

Nhóm hoạt động 1.1(A): Diễn đàn/mạng lưới trao đổi về các vấn đề/thực hành giáo dục cha mẹ

Nhóm hoạt động 1.2(A): Xây dựng năng lực cho HPN TW và tỉnh về cách quản lý và thực hiện có hiệu quả mô hình giáo dục cha mẹ dựa vào cộng đồng (lập kế hoạch, giám sát/huấn luyện, tài liệu hóa, đánh giá dựa trên sự phát triển kỹ thuật ECCD cuối cùng)

Nhóm hoạt động 1.3(A): Các hoạt động vận động chính sách về chương trình giáo dục cha mẹ trong chăm sóc phát triển trẻ thơ

(2) Kết quả 2: Cải thiện cung cấp dịch vụ tốt hơn cho trẻ em 0-8 tuổi trong địa bàn dự án để hỗ trợ các em phát triển (gồm chỉ số học tập, sức khỏe, tình cảm xã hội)

Chỉ số 2.1 (A): % học sinh lớp 1 trong địa bàn dự án đã được học mầm non

Nhóm hoạt động:

Nhóm hoạt động 2.1(A): Mở rộng sự bao phủ dịch vụ GDTT có chất lượng cho trẻ em DTTS (được tổ chức ở trung tâm và nhà cộng đồng) thông qua buổi nâng cao nhận thức ở thôn

Nhóm hoạt động 2.2(A): Xây dựng năng lực cho đội ngũ tình nguyện viên (TNV) cộng đồng để giúp và hỗ trợ cha mẹ áp dụng thực hành GDTT

Nhóm hoạt động 2.3(A): Xây dựng năng lực cho cán bộ xã và cán bộ Phòng GD&ĐT về các vấn đề kỹ thuật GDTT

Nhóm hoạt động 2.4(A): Tổ chức nhóm cha mẹ và tập huấn cho cha mẹ nông cốt về các vấn đề GDTT, bao gồm xây dựng môi trường an toàn và thân thiện, sử dụng thử phẩm, kích thích sớm, giáo dục, vệ sinh cá nhân và sức khỏe

Nhóm hoạt động 2.5(A): Cung cấp và hỗ trợ làm đồ chơi và thức ăn từ nguyên liệu địa phương và thân thiện với môi trường

(3) Kết quả 3: Cha mẹ có con 0-8 tuổi trong vùng dự án có khả năng tạo môi trường kích thích để trẻ phát triển toàn diện

Chỉ số 3.1(A): % cha mẹ/người chăm sóc trẻ thực hành về chăm sóc và kích thích trẻ phát triển

Nhóm hoạt động

Nhóm hoạt động 3.1(A): Hỗ trợ giáo dục song ngữ khuyến khích trẻ thành thạo tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt

Nhóm hoạt động 3.2(A): Nâng cao chất lượng dạy và học ở trường mầm non và tiểu học thông qua tập huấn giáo viên về đặc trưng riêng của trẻ DTTS

Nhóm hoạt động 3.3(A): Theo dõi việc đi học của trẻ

(4) Kết quả 4: Lãnh đạo địa phương và người cung cấp dịch vụ được nâng cao kiến thức và hiểu biết về mô hình phát triển trẻ thơ toàn diện cho trẻ 0-8 tuổi để cải thiện chính sách và thực hành

Chỉ số 4.1(A): Số xã, huyện, tỉnh cam kết đưa mô hình chăm sóc phát triển trẻ thơ vào kế hoạch, chính sách và ngân sách

Nhóm hoạt động:

Nhóm hoạt động 4.1(A): Mở rộng mô hình giáo dục cha mẹ dựa vào cộng đồng

Nhóm hoạt động 4.2(A): Đẩy mạnh cơ chế đa ngành để hỗ trợ cha mẹ thực hành và thay đổi hành vi

B. Hợp phần về quản lý rủi ro thiên tai

(1) Kết quả 1: Các đối tác Việt Nam thực hiện có hiệu quả vai trò quan trọng trong việc xây dựng năng lực và các hoạt động nâng cao nhận thức đối với phòng chống thiên tai (PCTT) và thích ứng với biến đổi khí hậu (TUBĐKH) trong cộng đồng và trường học

Chỉ số 1.1(B): Tăng số lượng nhóm truyền thông được quản lý bởi Hội Phụ nữ

Nhóm hoạt động:

Nhóm hoạt động 1.1(B): Xây dựng năng lực của Hội LHPN, của L & L và Plan International Việt Nam về thực hiện giảm rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng bằng cách

tăng cường các nhóm cộng đồng (bao gồm: Nhóm phụ huynh, các nhóm trẻ nòng cốt) và sử dụng các công cụ kỹ thuật số.

Nhóm hoạt động 1.2(B): Diễn đàn/mạng lưới trao đổi giữa Hội Phụ nữ và các bên liên quan tới giảm thiểu rủi ro thiên tai/thích ứng BĐKH

(2) Kết quả 2: Trẻ em ở các trường tiểu học và trung học (độ tuổi 6-15) trong vùng dự án được tăng cường năng lực trong CCA/DRR để tích cực thúc đẩy xây dựng một môi trường an toàn hơn trong cộng đồng và tại các trường.

Chỉ số 2.1(B): Tăng % số nhóm trẻ nòng cốt và các em trong nhóm chứng minh được rằng nhận thức của các em về các vấn đề môi trường cũng như khả năng giải quyết các vấn đề được cải thiện trong công tác lập kế hoạch PCTT

Chỉ số 2.2(B): % số trẻ em (6-15) được nâng cao kiến thức và cải thiện thái độ và thực hành liên quan đến giảm thiểu rủi ro thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm hoạt động:

Nhóm hoạt động 2.1(B): Cung cấp các thiết bị học tập an toàn và/hoặc các hoạt động giảm thiểu quy mô nhỏ ở các trường để giảm thiểu rủi ro thiên tai cho trẻ em

Nhóm hoạt động 2.2(B): Cung cấp công cụ để đo ô nhiễm và các công cụ kỹ thuật số khác và phổ biến thông tin

Nhóm hoạt động 2.3(B): Trường và học sinh xây dựng và sử dụng được bản đồ rủi ro và thiên tai trong khu vực, tập trung vào các hoạt động cụ thể và thích ứng với môi trường học đường. Bản đồ này được cập nhật và đánh giá hàng năm cho các mối nguy hiểm đã được xác định, các mối nguy hiểm mới được xác định và các bài học kinh nghiệm/tác động

Nhóm hoạt động 2.4(B): Tổ chức đối thoại giữa trẻ em và những người ra quyết định (ban quản lý nhà trường, chính quyền địa phương) để thúc đẩy các hoạt động giảm thiểu rủi ro thiên tai do học sinh thực hiện trong cộng đồng và trường học

Nhóm hoạt động 2.5(B): Thành lập và tạo thuận lợi cho các nhóm trẻ em để phổ biến kiến thức và kỹ năng giảm thiểu rủi ro thiên tai/thích ứng BĐKH cho các trẻ khác trong trường và cộng đồng

Nhóm hoạt động 2.6(B): Xúc tiến và thực hiện các hành động trường học xanh (vườn hữu cơ, tiết kiệm năng lượng)

(3) Kết quả 3: Phụ huynh và giáo viên được tăng cường kiến thức và kỹ năng của trong giảm thiểu rủi ro thiên tai/thích ứng BĐKH tại trường học và trong cộng đồng

Chỉ số 3.1(B): % số giáo viên được tăng cường kiến thức, thái độ và thực hành về giảm thiểu rủi ro thiên tai/thích ứng BĐKH

Chỉ số 3.2(B): % số trường xây dựng được kế hoạch trường học an toàn

Nhóm hoạt động:

Nhóm hoạt động 3.1(B): Các trường chuẩn bị để thực hiện kế hoạch an toàn trường học bao gồm các biện pháp được thực hiện cả trên các cơ sở trường học và trong các khu vực gần nhất:

- Giáo viên được nâng cao kiến thức và kỹ năng về giảm thiểu rủi ro thiên tai/thích ứng BĐKH

- Phát triển các kế hoạch an toàn trường học với sự tham gia của các học sinh và phụ huynh để thực hiện tại trường học
- Xây dựng và tạo thuận lợi cho các nhóm phụ huynh nông cốt để trao đổi và chia sẻ kiến thức và kỹ năng về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nhóm hoạt động 3.2(B): Tăng cường giảm thiểu rủi ro thiên tai thông qua các hoạt động ngoại khóa ở trường, thừa nhận rằng trẻ em trong các trường học cần được ưu tiên trang bị các "kỹ năng sống/sống sót", cùng với các kiến thức xã hội, tự nhiên khác. Sử dụng các công cụ kỹ thuật số.

Phát triển và phổ biến các tài liệu truyền thông về trường học an toàn, về giảm thiểu rủi ro thiên tai/thích ứng BĐKH tại các trường học cho phụ huynh và giáo viên

(4) Kết quả 4: Cung cấp các gói đào tạo tại chức để nâng cao quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và trường học an toàn cho cán bộ ngành giáo dục và đào tạo

Chỉ số 4.1: % số các trường áp dụng các hành động học xanh (ít nhất là một trong những bộ hành động quy định trong chương trình)

Nhóm hoạt động:

Nhóm hoạt động 4.1(B): Đối thoại chính sách và hội thảo vận động chính sách về các sáng kiến trường học an toàn: thăm mô hình và thực hành tốt

Nhóm hoạt động 4.2(B): Tài liệu hóa có sự tham gia các thực hành và bài học kinh nghiệm tốt nhất về việc thực hiện trường học an toàn

7. Ngân sách dự án

7.1. Tổng vốn được cam kết tài trợ của dự án: 2.293.298 EUR, tương đương 55.171.000.000 đồng

Trong đó được phân bổ cho các đối tác thực hiện như sau:

- Hội LHPN Việt Nam: 36.461.000.000 VNĐ (bao gồm chi phí cho các hoạt động tiến hành tại cấp Trung ương và 2 huyện dự án)
- Live&Learn: 6.846.176.153 VNĐ
- Plan Việt Nam: 11.863.870.551 VNĐ

7.2. Nguồn đối ứng:

Dự án không yêu cầu vốn đối ứng bằng tiền mặt. Hội LHPN Việt Nam và các đối tác thực hiện dự án đối ứng bằng việc hỗ trợ cơ sở hạ tầng và nguồn lực cần thiết để triển khai Dự án (văn phòng làm việc, cán bộ, chi phí hành chính).

8. Tổ chức quản lý thực hiện dự án

8.1. Phương thức tổ chức quản lý thực hiện dự án

Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (TW Hội) là chủ dự án, chịu trách nhiệm về các kết quả thuộc mục tiêu 1 và một phần mục tiêu 2. Ban Gia đình – Xã hội là đơn vị thực hiện dự án, chịu trách nhiệm với TW Hội LHPN Việt Nam về các kết quả thực hiện dự án. Ban Gia đình – Xã hội sẽ tham mưu thành lập Ban Quản lý dự án (PMU) để hỗ trợ TW Hội trong việc quản lý và điều phối các hoạt động của dự án.

Ban Quản lý dự án:

TW Hội sẽ phân công 01 Phó Chủ tịch phụ trách dự án, chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện dự án; bổ nhiệm Trưởng Ban Gia đình- Xã hội làm Giám đốc Dự án; phó Ban Gia đình – Xã hội làm Phó Giám đốc dự án; cán bộ Ban Gia đình – Xã hội làm điều phối viên dự án và cán bộ dự án; tuyển một cán bộ kế toán dự án. Ngoài ra, Ban Quản lý dự án còn bao gồm các nhân sự thuộc các Ban chức năng khác của TW Hội nhằm hỗ trợ tốt hơn cho BQL dự án trong quá trình thực hiện.

Thành phần BQL dự án:

- Giám đốc Dự án (kiêm nhiệm)
- Phó Giám đốc dự án (kiêm nhiệm)
- Điều phối viên dự án (chuyên trách)
- Cán bộ dự án (chuyên trách)
- Kế toán dự án (chuyên trách)
- 02 Cố vấn dự án (kiêm nhiệm)

Giám đốc, Phó giám đốc và các cố vấn của dự án làm việc kiêm nhiệm sẽ hưởng lương của cơ quan theo quy định.

Điều phối viên, cán bộ dự án và kế toán chuyên trách nhận 100% mức lương từ ngân sách dự án. Trên cơ sở quyết định thành lập BQLDA, Giám đốc dự án lựa chọn hoặc tiến hành tuyển dụng kế toán dự án theo quy định.

BQL dự án tổ chức các cuộc họp hàng quý nhằm rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động Dự án và điều chỉnh khi cần thiết.

Văn phòng BQL dự án được đặt tại trụ sở của TW Hội LHPN Việt Nam.

8.2. Khái quát cơ chế làm việc, quan hệ giữa các đơn vị tham gia thực hiện dự án

- Giữa Hội LHPN Việt Nam với Live&Learn
- Giữa Hội LHPN Việt Nam, Live&Learn với địa phương
- Giữa Hội LHPN Việt Nam với Plan Việt Nam, Plan Bỉ

Các cơ quan tham gia dự án sẽ tuân thủ các qui định về quản lý dự án đã được thống nhất giữa các bên với nhà tài trợ. Dựa trên Đề cương chi tiết Dự án này, BQL dự án TW Hội phối hợp với tổ chức Plan và các đối tác sẽ điều phối và lập kế hoạch hoạt động và ngân sách bao gồm các hoạt động do TW Hội triển khai.

Live&Learn chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động đã được nêu rõ trong Cam kết hợp tác giữa Hội LHPN Việt Nam, Plan Bỉ, Plan Việt Nam và Live&Learn, cùng phối hợp với Hội và Plan Việt Nam xây dựng kế hoạch hoạt động; triển khai các hoạt động của dự án với nguồn ngân sách đã được nêu rõ trong Cam kết hợp tác; báo cáo cho Plan Việt Nam và TW Hội về tiến độ và ngân sách để tổng hợp thành báo cáo chung của dự án.

Plan Việt Nam sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho các đối tác để đảm bảo việc thực hiện và chất lượng của dự án. Plan Việt Nam sẽ chịu trách nhiệm triển khai trực tiếp một số hoạt động của dự án mà đã được đồng ý và đề ra cụ thể trong kế hoạch hoạt động của dự án. Plan Việt Nam chịu trách nhiệm với Plan Bỉ về các kết quả của dự án tại Việt Nam.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa các đối tác thực hiện Dự án đảm bảo kết quả triển khai các hoạt động của Dự án đến được đối tượng thụ hưởng, tránh sự trùng lặp, lãng phí và nâng cao hiệu quả của Dự án. Chủ dự án và cơ quan đồng thực hiện cùng phối hợp chặt chẽ để đạt được mục tiêu chung của dự án.

8.3. Năng lực tổ chức, quản lý thực hiện của chủ dự án

TW Hội LHPN Việt Nam thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai các chương trình liên quan đến hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, trong đó, có các hoạt động cung cấp kiến thức, kỹ năng giáo dục cha mẹ, giáo dục gia đình, triển khai các mô hình chăm sóc phát triển trẻ thơ, các hoạt động nâng cao năng lực cho phụ nữ ứng phó rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu. Hội có cán bộ chuyên môn, chuyên trách và kinh nghiệm về các lĩnh vực nêu trên, đồng thời, đã từng có giai đoạn hợp tác với tổ chức Plan Việt Nam thực hiện chương trình Giáo dục cha mẹ tại vùng dân tộc thiểu số tại Việt Nam.

9. Cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá dự án và báo cáo

Cơ chế theo dõi, đánh giá: dự án áp dụng cách tiếp cận dựa trên kết quả để đảm bảo rằng với các đầu vào và quá trình thực hiện hiệu quả, dự án sẽ đạt được những kết quả, đầu ra như mong muốn. Như vậy cách tiếp cận lồng ghép lập kế hoạch với theo dõi và đánh giá sẽ được đảm bảo xuyên suốt trong cả giai đoạn dự án từ năm 2017 đến 2021. Giám đốc dự án là người chịu trách nhiệm đối với kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá của dự án và kế hoạch hoạt động hằng năm.

Quá trình hướng tới đạt được các kết quả, đầu ra của dự án sẽ được theo dõi, giám sát định kỳ có đối chiếu so sánh với các chỉ số và mục tiêu đã đề ra để đảm bảo rằng đạt được các mục tiêu của dự án và nguồn lực được sử dụng một cách hiệu quả theo quy định của dự án.

Dự án sẽ thực hiện giám sát và đánh giá định kỳ theo quy định. Ngoài ra, hằng năm, Ban quản lý Dự án phối hợp với các đối tác tổ chức họp kiểm điểm định kỳ nhằm rà soát, kiểm điểm tiến độ đạt được của mục tiêu, các kết quả, các hoạt động đã đề ra trong kế hoạch năm. Bên cạnh đó, đánh giá giữa kỳ tổng thể các hoạt động của dự án sẽ được thực hiện vào năm 3 của dự án (2019). Đây là cơ hội quan trọng để kiểm điểm, đánh giá những tiến bộ của dự án theo phương thức làm mới và thực hiện những điều chỉnh nếu cần.

Các chuyến theo dõi, giám sát thực địa là một phần của hoạt động theo dõi do TW Hội, tổ chức Plan và các đối tác thực hiện dự án tiến hành. Sau mỗi chuyến giám sát tại các địa bàn dự án, có báo cáo lưu trữ, theo dõi việc thực hiện kết quả và thực hiện các khuyến nghị từ các chuyến giám sát.

10. Phân tích sơ bộ tính phù hợp của dự án

Mặc dù giáo dục Việt Nam đã gần như đạt được tất cả mục tiêu, tuy nhiên, vẫn còn có nơi tỷ lệ nhập học thấp hơn so với nơi khác, đặc biệt ở các vùng dân tộc miền núi.

Các vùng của Việt Nam có tỷ lệ nhập học thấp - sự tham gia và làm chủ của cha mẹ ở đó thấp - chính là những vùng mà Plan và Hội Phụ nữ đã quyết định thực hiện dự án. Dự án sẽ làm việc cụ thể với các dân tộc thiểu số, không chỉ để cải thiện hệ thống giáo dục mầm non mà còn để nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc chăm sóc và giáo dục (chính quy và không chính quy) ở độ tuổi rất sớm để giúp trẻ em học tập tốt hơn trong suốt chặng đường học tập.

Phân tích vấn đề giới trong việc tiếp cận với giáo dục ở Việt Nam vẫn còn tồn tại, tuy không còn khoảng cách về giới trong giáo dục, nhiều ví dụ về trẻ em bị từ chối tiếp cận trường học do kỳ vọng liên quan đến giới, bao gồm kết hôn sớm. Chuẩn mực giới và đối xử giữa trẻ em gái và trai vẫn khác nhau giữa các nhóm xã hội khác nhau: không có một chuẩn mực giới thống nhất. Người dân tộc thiểu số được nhắc tới trong nhận định này. Đó là lý do tại sao các chương trình cần có cách tiếp cận giới và Hội Phụ nữ đã được lựa chọn vì Hội là tổ chức có kinh nghiệm lâu năm về thúc đẩy thực hiện quyền của phụ nữ và trẻ em gái trên toàn Việt Nam.

Chương trình này không chỉ về quyền tiếp cận học tập của trẻ em gái mà hành động nhiều hơn về lồng ghép giới nhằm mục đích "cải thiện, phát triển và quá trình ra quyết định thúc đẩy bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới trong tất cả các lĩnh vực và các cấp". Thông qua nhóm cha mẹ, dự án sẽ hỗ trợ trẻ em gái tiếp cận học tập chính quy, chăm sóc và khuyến khích trẻ em gái trong gia đình và cộng đồng. Dự án cũng sẽ thúc đẩy sự tham gia của ông bố về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em, vận động chính sách ở cấp xã, cấp tỉnh và cấp quốc gia đối với học tập của trẻ em gái vùng dân tộc thiểu số. Điều này hoàn toàn phù hợp với kế hoạch hành động về giới của nhà tài trợ (DGD).

11. Phân tích sơ bộ tính hiệu quả của dự án

Chương trình dựa trên một phương pháp tiếp cận đa ngành, đa người, liên quan đến các tổ chức khác nhau. Plan Việt Nam sẽ hỗ trợ cho Hội Phụ nữ và phối hợp chặt chẽ với các đối tác để đạt các mục tiêu cụ thể.

Đối với lĩnh vực giáo dục, khung chiến lược chung đã nêu các hành động do Plan (và đối tác) thực hiện để đóng góp đạt mục tiêu chiến lược

Hành động cam đoan (khi bắt đầu trong Khung chiến lược chung)	Ai?	Thực hiện trong suốt dự án
Trao quyền cho cha mẹ và người dân trong cộng đồng để tăng cường nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục mầm non cho tất cả trẻ em	Plan	<u>Mục tiêu cụ thể 1/ Kết quả 2 & 3</u> Hội Phụ nữ (HPN) sẽ thành lập các nhóm cha mẹ ở cộng đồng (với sự hỗ trợ của người dân và trưởng thôn). HPN và ban ngành sẽ cung cấp thông tin, tập huấn cho cha mẹ nông cốt và họ sau đó sẽ chia sẻ thông tin với các cha mẹ khác trong buổi sinh hoạt để cải thiện việc nuôi dưỡng trẻ và khuyến khích trẻ tới trường mầm non.
Xây dựng năng lực cho hiệu trưởng, giáo viên, người ra quyết định để tăng cường chất lượng dạy và học cho tất cả các trẻ mầm	Plan, VVOB	<u>Mục tiêu cụ thể 1/ Kết quả 3</u> Sẽ có sự phối hợp giữa Plan và VVOB Đối tác của Plan nâng cao năng lực cho người ra quyết định về các vấn đề GDTT (lãnh đạo xã và cán bộ chuyên môn, cán bộ GD&ĐT ở cấp địa phương).
Thúc đẩy giáo dục và nghiên cứu để tăng cường bình đẳng giới và hòa nhập (trẻ em khuyết tật, dân	ARES, Plan, VLIR-UOS, VVOB	<u>Mục tiêu cụ thể 1/ xuyên suốt</u> HPN và Plan ủng hộ cách tiếp cận tích cực về giới và thúc đẩy bình sự bình đẳng trong việc tới

tộc thiểu số). tiếp cận bền vững với môi trường (VD: trong thiết kế can thiệp) và/hoặc môi trường học an toàn để ứng phó với các thách thức biến đổi khí hậu		trường mầm non của tất cả trẻ em. Quan tâm đặc biệt tới trẻ khuyết tật: cha mẹ được khuyến khích và được tập huấn trong sinh hoạt nhóm cha mẹ về chăm sóc bình đẳng cho trẻ khuyết tật hoặc đáp ứng những yêu cầu mong muốn đặc biệt của trẻ khuyết tật và đưa trẻ tới trường. Người thực hiện quyền được khuyến khích để có các biện pháp tăng cơ hội cho trẻ khuyết tật đến trường và khuyến khích cha mẹ chăm sóc trẻ khuyết tật thật tốt và đầy đủ Plan và VVOB sẽ làm việc cùng nhau (theo các hành động phối hợp) để tăng cường sự tiếp cận cho trẻ em gái và trẻ khuyết tật.
Xây dựng năng lực cho lãnh đạo địa phương và vận động chính quyền TW để nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu	Plan, RBINS-CEBioS, VVOB, VLIR-UOS	<u>Mục tiêu cụ thể 1 - Kết quả 4</u> Plan, HPN và VVOB sẽ vận động chính sách ở cấp tỉnh và cấp TW. VLIR sẽ cung cấp tài liệu vận động chính sách cho mục đích vận động của dự án về GDĐT.

12. Phân tích sơ bộ tính bền vững của dự án

Toàn bộ lý thuyết thay đổi nhằm đảm bảo tính bền vững khi tác động tới các đối tượng liên quan khác nhau (tác nhân thay đổi) để đảm bảo một sự thay đổi bền vững lâu dài cho mục tiêu 1 và cho mục tiêu 2. Đó là bằng chứng để tài liệu hóa chương trình này và đó là yếu tố bền vững.

Bền vững về kỹ thuật:

Chương trình sẽ nâng cao kiến thức và năng lực của chính quyền địa phương, các nhóm cộng đồng, cán bộ kỹ thuật cấp xã và cấp Bộ, gia đình và trẻ em. Để tránh việc tăng cường và nâng cao có tính phong trào, nên chương trình thành lập nhóm (như các nhóm cha mẹ) để liên tục cung cấp - phổ biến thông tin. Chương trình sẽ xây dựng năng lực nhiều cho đối tác HPN. Mặc dù HPN đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục cộng đồng, HPN đã phát triển rộng rãi chương trình 5 triệu bà mẹ nuôi con khỏe dạy con ngoan giáo dục cha mẹ. Nhưng, HPN vẫn cần phải được nâng cao về kỹ năng vận động chính sách và cập nhật về GDĐT. Plan Việt Nam sẽ xây dựng năng lực và đảm bảo rằng HPN - như là một tổ chức đoàn thể quần chúng- có tiếng nói về GDĐT ở Việt Nam.

Phát triển kinh tế bền vững:

Các nghiên cứu về phát triển đã chứng minh tác động của giáo dục hòa nhập chất lượng cao và phát triển kinh tế của các dân tộc thiểu số. Trong các cuộc họp nhóm cha mẹ, dự án sẽ góp phần vào hỗ trợ kinh tế của cha mẹ để mang lại lợi ích về sức khỏe và giáo dục cho trẻ em, bằng cách tăng cường tiếp cận và kiểm soát các nguồn vốn, tăng cường quản lý tài chính và tạo thu nhập. Chương trình này sẽ thúc đẩy việc tiêu thụ thực phẩm sản xuất tại địa phương. Hầu hết sản phẩm của gia đình từ mùa vụ, rau và thịt, chương trình sẽ tập huấn cho cha mẹ các kỹ thuật an toàn và thân thiện với môi trường. Điều này sẽ dẫn đến đa dạng hóa dinh dưỡng và nâng cao nhận thức về môi trường. Liên quan tới mục tiêu cụ thể thứ hai của chương trình, Học sinh trong trường học sẽ được

yêu cầu cung cấp thông tin về kỹ thuật thân thiện với môi trường cho phụ huynh và cộng đồng trong các buổi họp nhóm cha mẹ và qua các trang web hoặc Internet (gắn với việc sử dụng truyền thông kỹ thuật số của các mục tiêu cụ thể thứ hai), thúc đẩy tiếp cận kỹ thuật số, hay chính xác hơn: sưu tập dữ liệu kỹ thuật số lớn và số hoá cho đối tượng dễ bị tổn thương nhất (promotion of big digital data collection and digitalization for a more inclusive society targeting the most vulnerable populations (as described in the Belgian position paper on digital development))

Bền vững xã hội:

Dự án này sẽ tạo thay đổi dần dần về hiểu biết và thái độ tiếp cận GDDT có chất lượng cho trẻ em dân tộc miền núi và khả năng phục hồi của cộng đồng khi phải đối mặt với thiên tai và biến đổi khí hậu. Xây dựng năng lực, nâng cao nhận thức và đối thoại mang tính xây dựng sẽ trao quyền cho các nhóm đối tượng đích, tăng cường năng lực cho họ đề đòi hỏi quyền lợi của mình và đóng góp tích cực cho quyền công dân.

Tác động chính sách:

Các dịch vụ GDDT toàn diện và phù hợp với văn hóa cho trẻ em dân tộc miền núi được ghi nhận trong pháp luật và chính sách của Việt Nam. Nhưng vẫn còn những khoảng trống trong việc thực hiện chính sách ở địa phương, chẳng hạn như thiếu các hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện và năng lực hạn chế của người thực hiện ở cấp địa phương. Người hưởng quyền và người thực hiện quyền hiểu biết thấp về chính sách và thiếu khả năng điều chỉnh và thực hiện. Dự án này sẽ hỗ trợ việc thực hiện luật pháp tốt dựa trên các sáng kiến chi phí hiệu quả và dựa vào cộng đồng.